TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2022/QĐST-HNGĐ	*Phù Cừ, ngày 23 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 29, 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Căn cứ các Điều 51, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căc cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con sau ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đào Xuân C, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn C1, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Đào Thị T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn C1, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đào Xuân K, sinh ngày 17/01/2005 và cháu Đào Xuân N, sinh ngày 18/03/2007 là con của anh C, chị T. Hiện nay cháu K đang ở với anh C, cháu N đang ở với chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Đào Xuân C và chị Đào Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên ngày 12 tháng 9 năm 2003 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống thực sự hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên hai bên đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C, chị T cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm có cuộc sống ổn định.

2. ***Về con chung:*** Anh Đào Xuân C và chị Đào Thị T có 02 con chung là: Cháu Đào Xuân K, sinh ngày 17/01/2005 và cháu Đào Xuân N, sinh ngày 18/03/2007. Hiện nay cháu K đang ở với anh C, còn cháu N đang ở với chị T.

- *Nay ly hôn, anh C và chị T thỏa thuận:* Chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N kể từ tháng 06/2022 đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K kể từ tháng 06/2022 đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh C và chị T thỏa thuận: Anh C hàng tháng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (cháu N) với chị T, mức cấp dưỡng là 2.000.000đ, (Hai triệu đồng)/một tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng

6/2022 đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung (cháu K) với anh C.

4. ***Về tài sản chung:*** Anh C và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. ***Về lệ phí:*** Anh C và chị T thỏa thuận: Anh C tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

6. Ngày 15/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Anh C và chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

7. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được nghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Xuân C và chị Đào Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C và chị T có 02 con chung là: Cháu Đào Xuân K, sinh ngày 17/01/2005 và cháu Đào Xuân N, sinh ngày 18/03/2007. Hiện nay cháu K đang ở với anh C, cháu N đang ở với chị T.

Anh C và chị T thỏa thuận: Anh C tiếp tục nuôi dưỡng cháu K từ tháng 6/2022 đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu N từ tháng 6/2022 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Hàng tháng, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (cháu N) với chị T, mức cấp dưỡng là 2.000.000đ, (Hai triệu đồng)/một tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022 đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung (cháu K) với anh C.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh C và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Xuân C và chị Đào Thị T thỏa thuận: Anh C tự nguyện chịu cả 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, đối trừ vào số tiền anh C đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0006127 ngày 26/5/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; anh C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các đều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sư.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi Cục THADS huyện Phù Cừ
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự; VP

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền